

Số: 332/HDLN-SLĐTBXH-BHXH-STC  
Vv hướng dẫn thực hiện bảo hiểm thất nghiệp

Bến Tre, ngày 8 tháng 10 năm 2009

**Kính gửi:**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE	
<b>ĐẾN</b>	Số: 1767
	Ngày: 12/10/09
Chuyên: .....	

- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các doanh nghiệp, Hợp tác xã, Liên hiệp HTX;
- Ủy ban nhân dân các huyện, Thành phố Bến Tre

**Căn cứ** Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội thất nghiệp; Căn cứ Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/01/2009 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị Định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội (BHXH) về bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); Căn cứ Thông tư số 96/2009/TT-BTC ngày 20/5/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với quỹ BHTN; Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; Căn cứ công văn số 1461/LĐTBXH-VL ngày 06/5/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ BHTN.

Liên ngành Sở Lao động -Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Tài chính tỉnh hướng dẫn thực hiện chính sách BHTN, chế độ tài chính đối với quỹ BHTN về: đối tượng áp dụng, mức đóng BHTN, nguồn kinh phí đóng BHTN, chế độ hưởng BHTN...

## I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

### A/ Người lao động:

1. Người lao động tham gia BHTN là công dân Việt Nam có giao kết các loại hợp đồng lao động (HĐLĐ), hợp đồng làm việc (HĐLV) sau đây với người sử dụng lao động quy định tại phần B mục I hướng dẫn này:

a/ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ mười hai tháng đến ba mươi sáu tháng;

b/ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn;

c/ Hợp đồng làm việc xác định thời hạn từ đủ mười hai tháng đến ba mươi sáu tháng.

d/ Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn.

đ/ Tất cả những người được tuyển dụng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp của nhà nước trước ngày Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10

năm 2003 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước.

Các đối tượng nêu trên gọi chung là người lao động.

## 2. Những người không thuộc đối tượng tham gia BHTN:

a/ Người đang hưởng lương hưu hàng tháng, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng có giao kết HĐLĐ, HĐLV với người sử dụng lao động quy định tại phần B mục I hướng dẫn này theo các loại hợp đồng quy định tại điểm 1 phần A mục I hướng dẫn này không thuộc đối tượng tham gia BHTN.

b/ Người đang hưởng lương hưu hàng tháng;

c/ Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng;

d/ Cán bộ công chức trong biên chế làm việc ở các cơ quan quản lý hành chính (Đảng, Nhà nước, đoàn thể) .

## B/ Người sử dụng lao động:

Người sử dụng lao động tham gia BHTN là người sử dụng lao động có sử dụng từ mười (10) người lao động trở lên tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp sau đây:

1. Các cơ quan quản lý hành chính (Đảng, Nhà nước, các đoàn thể) có sử dụng lao động hợp đồng quy định tại điểm a, b, c, d phần A nội dung I hướng dẫn này.

2. Cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp Nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân.

3. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức chính trị, đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức chính trị xã hội và tổ chức xã hội khác.

4. Doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư.

5. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập và hoạt động theo Luật hợp tác xã.

6. Hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng và trả công cho người lao động.

7. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có sử dụng lao động là người Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

## II. MỨC ĐÓNG BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP:

1. Người lao động đóng bằng 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp.

2. Người sử dụng lao động (đơn vị sử dụng lao động) đóng bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia BHTN.

Hàng tháng chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng đơn vị đóng số tiền bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công của những người tham gia BHTN và trích 1% tiền lương, tiền công của từng người lao động để đóng cùng lúc với đóng BHXH, BHYT vào tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH mở tại Ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước nơi đơn vị, cơ quan doanh nghiệp đóng trụ sở.

3. Ngân sách các cấp hỗ trợ bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người lao động tham gia BHTN và mỗi năm chuyển một lần.

### **III/ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐÓNG BHTN:**

#### **1. Đối với người lao động:**

Trích 1% từ tiền lương, tiền công hàng tháng của người tham gia đóng BHTN.

1.1. Người lao động thực hiện chế độ tiền lương do nhà nước quy định thì tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHTN là tiền lương theo ngạch, bậc và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có).

Tiền lương này được tính trên cơ sở mức tiền lương tối thiểu chung tại thời điểm đóng BHTN.

1.2. Người lao động đóng BHTN theo chế độ tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương, tiền công tháng đóng BHTN là tiền lương, tiền công ghi trong HĐLĐ hoặc HĐLV nhưng không thấp hơn mức tiền lương tối thiểu chung do nhà nước quy định tại thời điểm đóng.

1.3. Trường hợp mức tiền lương, tiền công tháng quy định tại tiết 1.1 và 1.2 mục III của hướng dẫn này cao hơn 20 tháng tiền lương tối thiểu chung thì mức tiền lương, tiền công tháng đóng BHTN bằng 20 tháng mức lương tối thiểu chung tại thời điểm đóng BHTN.

#### **2. Đối với đơn vị sử dụng lao động.**

2.1. Đối với đơn vị sử dụng lao động là cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động thường xuyên :

a/. Ngân sách nhà nước bảo đảm nguồn kinh phí đóng BHTN của đơn vị sử dụng lao động theo mức quy định và bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Riêng năm 2009, đơn vị sử dụng lao động căn cứ vào danh sách người lao động thuộc đối tượng bắt buộc đóng BHTN đã đăng ký với cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, cấp huyện thì lập dự toán kinh phí đóng BHTN gửi đơn vị dự toán cấp trên. Đơn vị dự toán cấp trên tổng hợp và có văn bản gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định giao bổ sung dự toán từ nguồn cải cách tiền lương năm 2009 theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành để trích nộp BHTN từ tháng 1/2009 trở về sau.

b/. Khoản kinh phí đóng BHTN của đơn vị sử dụng lao động được hạch toán, quyết toán vào chương, loại, khoản của đơn vị, mục và tiểu mục theo quy định của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

2.2. Đối với đơn vị sử dụng lao động là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên; đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng và trả công cho người lao động; cơ quan tổ chức cá nhân người nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có sử dụng lao động là người Việt Nam :

a/. Đơn vị tự đảm bảo nguồn kinh phí đóng BHTN theo mức quy định.

b/. Khoản kinh phí đóng BHTN của đơn vị sử dụng lao động được hạch toán vào chi phí dịch vụ, sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Riêng đối với các đơn vị trực thuộc Trung Ương đóng trên địa bàn tỉnh Bến Tre do ngân sách Trung Ương bảo đảm nguồn kinh phí đóng BHTN theo quy định và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị. Năm 2009 đơn vị lập dự toán kinh phí đóng BHTN cho người lao động thuộc đối tượng áp dụng bắt buộc tham gia BHTN gửi cơ quan chủ quản TW để cơ quan TW trình Bộ Tài chính xem xét bổ sung kinh phí cho đơn vị.

### **3. Đối với phân ngân sách Nhà nước hỗ trợ:**

Hàng tháng, Nhà nước hỗ trợ từ ngân sách bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng BHTN của những người lao động tham gia BHTN và mỗi năm chuyển 01 lần vào tài khoản thu của BHXH.

## **IV/ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN (Liên ngành):**

### **1. Sở Lao động Thương binh và xã hội:**

- Tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHTN.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các phòng Lao động- Thương binh và Xã hội các huyện, TP Bến Tre, Trung tâm Giới thiệu việc làm, các cơ sở dạy nghề tổ chức thực hiện chính sách BHTN trên địa bàn.

- Theo dõi kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về BHTN.

- Tổ chức theo dõi báo cáo định kỳ về Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về tình hình thực hiện chính sách BHTN trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, quyết định hỗ trợ học nghề cho người thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

### **2. Đối với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh:**

- Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các huyện, Thành phố Bến Tre có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp số liệu và thông báo kết quả đóng BHTN hàng tháng của đơn vị, báo cáo về quản lý đối tượng, thực hiện quyết toán thu, chi quỹ BHTN theo quy định gửi Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh kiểm tra, xét duyệt, tổng hợp báo cáo

về BHXH Việt Nam. Báo cáo quyết toán thu, chi quỹ BHTN phải đảm bảo phản ánh đầy đủ từng khoản thu, chi theo quy định cụ thể.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến chế độ chính sách BHTN, hướng dẫn thủ tục thu, chi BHTN đối với người lao động, người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia BHTN.

- Tổ chức chi trả trợ cấp thất nghiệp, kinh phí hỗ trợ học nghề, kinh phí tư vấn, giới thiệu việc làm theo quyết định của ngành lao động thương binh xã hội theo quy định của pháp luật.

Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm quyết toán riêng các khoản thu BHTN, lập chi tiết theo từng huyện, TP Bến Tre gửi Sở Tài chính và Bảo hiểm xã hội Việt Nam để làm căn cứ xác định kinh phí ngân sách địa phương hỗ trợ quỹ BHTN.

### **3. Đối với cơ quan Tài chính.**

Hàng năm, cùng thời gian quy định về lập dự toán ngân sách nhà nước cơ quan tài chính các cấp chủ trì phối hợp với cơ quan BHXH cùng cấp lập dự toán mức ngân sách hỗ trợ quỹ BHTN theo phân cấp tại điểm 3 mục III hướng dẫn này trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định hiện hành về lập và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước.

- Vào quý III hàng năm, căn cứ dự toán ngân sách hỗ trợ quỹ BHTN được cấp có thẩm quyền giao, Sở Tài chính chuyển một lần từ ngân sách địa phương vào quỹ BHTN do BHXH tỉnh quản lý theo hình thức lệnh chi tiền.

- Kết thúc năm tài chính, Sở Tài chính căn cứ báo cáo quyết toán thu BHTN toàn tỉnh, do BHXH tỉnh lập gửi đến thực hiện thẩm định, xác định cụ thể số kinh phí ngân sách địa phương hỗ trợ quỹ BHTN theo quy định tại điểm 3 mục III hướng dẫn này.

- Trường hợp số kinh phí Sở Tài chính cấp lớn hơn mức trợ cấp theo quy định thì được chuyển nguồn sang năm sau và giảm trừ vào dự toán ngân sách hỗ trợ quỹ BHTN năm sau. Nếu thiếu thì Sở Tài chính báo cáo chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt cấp bổ sung vào dự toán ngân sách hỗ trợ quỹ BHTN năm sau.

Riêng năm 2009, đơn vị sử dụng lao động nêu tại khoản 1 điều 2 Thông tư số 96/2009/TT-BTC ngày 20/5/2009 của Bộ Tài chính căn cứ danh sách người lao động thuộc đối tượng áp dụng bắt buộc tham gia bảo hiểm thất nghiệp đã dự toán kinh phí đóng bảo hiểm thất nghiệp gửi đơn vị dự toán cấp trên. Đơn vị dự toán cấp I tổng hợp và có văn bản gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định giao bổ sung dự toán từ nguồn cải cách tiền lương năm 2009 theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành. Năm 2009 ngân sách trung ương bảo đảm toàn bộ nguồn kinh phí hỗ trợ quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo mức quy định, Bộ Tài chính căn cứ báo cáo quyết toán thu bảo hiểm thất nghiệp năm 2009 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam để chuyển một lần vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo mức quy định.

## **V. CHI TRẢ CÁC CHẾ ĐỘ BHTN.**

### **1. Chi trả trợ cấp thất nghiệp.**

### 1.1. Mức trợ cấp thất nghiệp:

Mức trợ cấp thất nghiệp hàng tháng bằng 60% mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng BHTN của 06 tháng liền kề trước khi bị mất việc làm hoặc chấm dứt HĐLĐ theo quy định của pháp luật lao động hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

Trường hợp những tháng cuối cùng trước khi thất nghiệp, người lao động có thời gian gián đoạn đóng BHTN do không thuộc đối tượng đóng BHTN theo quy định thì 06 tháng liền kề để tính mức trợ cấp thất nghiệp là bình quân của 06 tháng đóng BHTN trước khi người lao động mất việc hoặc chấm dứt HĐLĐ theo quy định của pháp luật lao động hoặc chấm dứt HĐLV theo quy định của pháp luật về CBCC.

### 1.2. Thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp:

Thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp: tính theo thời gian đóng BHTN, tối đa không quá 12 tháng cụ thể như sau:

- a) 3 tháng, nếu đóng từ đủ 12 tháng đến dưới 36 tháng đóng BHTN;
- b) 6 tháng, nếu đóng từ đủ 36 tháng đến dưới 72 tháng đóng BHTN;
- c) 9 tháng, nếu đóng từ đủ 72 tháng đến dưới 144 tháng đóng BHTN;
- d) 12 tháng, nếu đóng từ đủ 144 tháng trở lên đóng BHTN.

## 2. Chi hỗ trợ học nghề:

### 2.1 Hỗ trợ học nghề:

Người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp có nhu cầu học nghề được hỗ trợ học một nghề thực hiện thông qua các cơ sở dạy nghề, không hỗ trợ bằng tiền để người lao động tự học nghề.

### 2.2. Mức hỗ trợ học nghề:

Mức hỗ trợ học nghề cho người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bằng mức chi phí học nghề ngắn hạn theo quy định của pháp luật về dạy nghề.

Mức chi hỗ trợ học nghề tối đa không quá 300.000 đồng /người/tháng. Trường hợp người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp có nhu cầu học nghề với mức chi phí cao hơn mức chi phí học nghề ngắn hạn theo quy định của pháp luật thì phần vượt quá mức chi phí học nghề ngắn hạn do người lao động trả.

### 2.3. Thời gian được hưởng trợ cấp học nghề.

Thời gian được hỗ trợ học nghề phụ thuộc vào thời gian đào tạo nghề của từng người lao động nhưng không quá 06 tháng. Thời gian bắt đầu được hỗ trợ học nghề tính từ ngày người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng. Trường hợp người lao động đã hưởng hết số tháng được hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại tiết 1.2 mục V hướng dẫn này mà vẫn tiếp tục học nghề thì vẫn được hỗ trợ học nghề cho đến khi kết thúc khóa học nghề.

## 3. Chi hỗ trợ tìm việc làm:

### 3.1. Hỗ trợ tìm việc làm:

Người lao động được hưởng trợ cấp thất nghiệp được Trung tâm Giới thiệu việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động đăng ký hưởng BHTN tư vấn giới thiệu việc làm miễn phí. Việc hỗ trợ tìm việc làm phải phù hợp với trình độ đào tạo, kinh nghiệm làm việc của người lao động.

### 3.2. Thời gian người lao động được hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm.

Thời gian được Trung tâm Giới thiệu việc làm thuộc Sở Lao động thương binh Xã hội hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm tính từ ngày người lao động được hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng và không quá tổng thời gian mà người lao động đó được hưởng trợ cấp theo quy định tại tiết 1.2 điểm 1 mục V hướng dẫn này.

### 4. Chế độ bảo hiểm y tế:

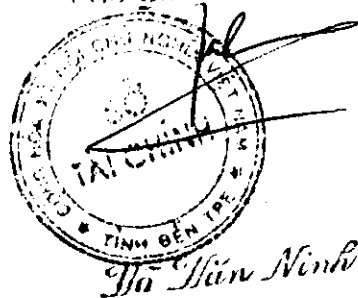
Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng được hưởng chế độ bảo hiểm y tế (BHYT) do Tổ chức Bảo hiểm xã hội đóng bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về BHYT, trường hợp chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp thì người thất nghiệp không được hưởng BHYT, trả lại thẻ BHYT cho tổ chức BHXH theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Các nội dung chi nêu trên do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả.

Thời gian thực hiện đóng BHTN từ ngày 01/01/2009.

Trên đây là hướng dẫn việc đóng BHTN và một số chế độ, quyền lợi về BHTN của Liên ngành Sở Lao động Thương binh xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Tài chính. Đề nghị Thủ trưởng các Sở, Ban ngành đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quan tâm tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về liên ngành để có hướng dẫn tiếp./.

**SỞ TÀI CHÍNH**  
PHÓ GIÁM ĐỐC



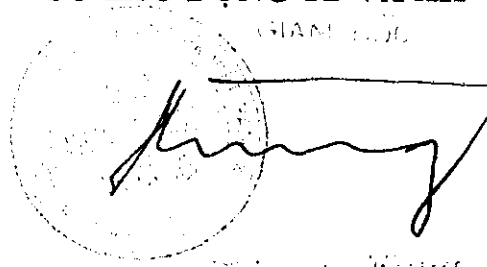
*Đỗ Văn Ninh*

**BẢO HIỂM XÃ HỘI**



*Huỳnh Kim Quân*

**SỞ LAO ĐỘNG TB VÀ XH**



*Nguyễn Văn Hùng*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (phối hợp);
- KBNN tỉnh (phối hợp);
- KBNN các huyện, thành phố;
- Phòng TC-KH các huyện, thành phố;
- BHXH các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, SLĐT BXH, BHXH, STC.